|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 14 tháng 2 năm 2025* | *Họ và tên giáo viên: Vũ Đoàn Bích Ngọc*  *Tổ chuyên môn: Ngữ văn* |

BÀI 7:THƠ ĐƯỜNG LUẬT

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**BIỆN PHÁP TU TỪ ĐẢO NGỮ, CÂU HỎI TU TỪ, TỪ TƯỢNG HÌNH,**

**TỪ TƯỢNG THANH**

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Ngữ văn; lớp: 8A2,4,5

**Thời gian thực hiện: 2 tiết (tiết 89, 90)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- HS nhận biết được biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, chỉ ra được tác dụng của chúng trong văn chương và đời sống.

- HS hiểu được giá trị biểu đạt của những hình thức diễn đạt này trong một số văn bản được học trong và ngoài chương trình.

**2. Về Năng lực**

**\*- Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**\*- Năng lực đặc thù**

- Xác định được biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh.

- Nhận diện và phân tích biện pháp tu từ đảo ngừ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, chỉ ra được tác dụng của những cách diễn đạt này.

- Hiểu được ý nghĩa của một số đảo ngừ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh trong các văn bản cụ thể từ đó nâng cao khả năng vận dụng trong nói và viết.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị:

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

2. Học liệu: SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1.Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học về biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh

**b) Nội dung:**GV đặt câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS nhớ lại kiến thức đã học từ tiểu học.

**c) Sản phẩm:**HS chỉ ra được biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh. (Phiếu học tập- yêu cầu học sinh tìm hiểu trước ở nhà)

**d)T chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS đọc và chỉ ra biện pháp tu từ đảo ngữ trong ví dụ (a), câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh trong ví dụ (b)

a)Thánh thót tàu tiêu mấy hạt mưa

Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ

Xanh om cổ thụ tròn xoe tán

Trắng xoá tràng giang phẳng lặng tờ.

( Hồ Xuân Hương )

b) “Mẹ con đàn lợn âm dương

Chia lìa đôi ngả

Đám cưới chuột đang tưng bừng rộn rã

Bây giờ tan tác về đâu?”

(Bên kia sông Đuống – Hoàng Cầm)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS nghe GV yêu cầu hoàn thành bài tập để trình bày trước lớp

**Bước 3:  Báo cáo thảo luận**

GV mời HS trả lời

**Bước 3: Dự kiến sản phẩm:**

+ Đảo ngữ: Thánh thót, xanh om, trắng xoá

+ Câu hỏi tu từ: Bây giờ tan tác về đâu?

+ Từ tượng hình, tượng thanh: tưng bừng, rộn rã..

**Bước 4: (5p)**

- GV nhận xét khen ngợi các HS đã làm đúng, nhắc nhở HS làm chưa đúng

- GV tuyên dương những HS làm tốt và dẫn dắt vào bài học mới.

*Với nghệ thuật đảo vị ngữ đã làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo nhịp điệu cho câu, làm câu hay hơn, sinh động hơn. Đồng thời nhấn mạnh bức tranh thiên nhiên buổi đêm sinh động, phong phú, cho thấy sự lặng tờ của thiên nhiên và tâm hồn nhạy cảm của tác giả trước những biến chuyển của từng hình ảnh thiên nhiên, vạn vật.**Câu hỏi tu từ cùng từ tượng hình, tượng thanh đã diễn tả rất cảm động nỗi đau đớn, xót xa trong giây phút chứng kiến cảnh quê hương bị giày xéo. Đó chính là một trong những hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ và từ tượng hình, từ tượng thanh. Trong bài ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em, tìm hiểu về những hình thức diễn đạt trên để các em có thể sử dụng từ được tốt hơn khi nói và viết.*

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới (35p)**

**a. Mục tiêu: Giúp HS**

- Nắm vững tri thức về biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, chỉ ra được tác dụng của chúng trong văn chương và đời sống.

- HS hiểu được giá trị biểu đạt của những hình thức diễn đạt này trong một số văn bản được học trong chương trình..

**b.** **Nội dung:** GV sử dụng KT vấn đáp để hỏi phần tri thức tiếng Việt

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1/ Tri thức tiếng Việt**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

(?) Nêu hiểu biết của em về biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS dựa vào phần Tri thức Ngữ văn trong SGK, dựa vào PHT số 1 đã chuẩn bị ở nhà để chuẩn bị nội dung trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**: Gọi đại diện HS trả lời

**HS**:- Đại diện trả lời câu hỏi

- Các HS còn lại quan sát, lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS

- Chốt kiến thức và chuyển sang phần thực hành bài tập.

***- Đảo ngữ*** *là biện pháp tu từ, theo đó, một bộ phận câu được chuyển từ vị trí thông thường (vốn có) sang vị trí khác.*

*->Tác dụng: + Nhằm nhấn mạnh vào sự vật, sự việc được biểu thị bởi bộ phận đó.*

*+ Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các càu trong văn bản. Trong một số trường hợp, đảo ngữ vừa nhấn mạnh vừa tạo sự liên kết.*

**- *Câu hỏi tu từ*** *là câu có đặc điểm hình thức của câu hỏi nhưng không dùng để hỏi mà dùng để gián tiếp biểu thị các mục đích giao tiếp khác như cắu khiế*

*n, biểu cảm, khẳng định, phủ định.*

**- *Từ tượng hình, từ tượng thanh:***

*+ Từ tượng hình: là từ gợi tả hình ảnh của sự vật.*

*+ Từ tượng thanh là từ gợi tả (mô phỏng) âm thanh của tự nhiên hoặc âm thanh do con người.*

3. Hoạt động 3 Luyện tập: (45p)

**a- Mục tiêu**: .

+ Giúp HS nhận biết và phân tích được tác dụng của biện pháp so sánh, biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh, câu hỏi tu từ.

+ Giúp HS biết sử dụng những cách diễn đạt trên vào lời nói và bài viết của mình nhằm tạo hiệu quả giao tiếp cao nhất.

**b- Nội dung**:

+ GV hỏi, HS trả lời

+Câu trả lời và bài tập mà HS hoàn thành.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bài tập 1**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Tìm biện pháp tu từ so sánh trong bài thơ *Cảnh khuya* (Hồ Chí Minh). Nêu tác dụng miêu tả và biểu cảm của biện pháp tu từ đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** đọc SGK và tìm câu có biện pháp so sánh.

**GV** hướng dẫn HS phát hiện ra câu có biện pháp so sánh.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**HS** báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.

**GV** yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chốt bài tập

*Bài tập 1*

*- "Tiếng suối trong như tiếng hát xa,", so sánh âm thanh của tiếng suối với âm thanh của tiếng hát - tương đồng về đặc điểm âm thanh: hay, thánh thót và văng vẳng mơ hồ từ phía xa vọng lại.*

*🡪 Cách so sánh này khiến cho âm thanh tiếng suối trở nên có âm điệu hơn và tình cảm hơn.*

**Bài tập 2**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

-Chia nhóm lớp & đặt câu hỏi:

- Giao nhiệm vụ:

**?** Xác định biện pháp tu từ đảo ngữ trong những câu dưới đây. Nêu tác dụng của mỗi biện pháp tu từ đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:- Đọc đề bài và xác định biện pháp tu từ đảo ngữ.

**GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:-Trình bày kết quả làm việc nhóm

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- GV chốt kiến thức

***Bài tập 2***

a,- Biện pháp đảo ngữ: *Lom khom dưới núi.*

- Nhấn mạnh sự vất vả, đói nghèo, lam lũ của người dân vùng Đèo Ngang.

b, - Biện pháp đảo ngữ: *Lác đác bên sông*

- Tác dụng: Nhấn mạnh sự thưa thớt, vắng vẻ, bé nhỏ, tiêu điền hoang vắng ở nơi đây

c,- Biện pháp đảo ngữ: *Lôi thôi sĩ tử*

-Tác dụng: nhấn mạnh thái độ, tác phong của quan trường trong kì thi tìm kiếm nhân tài cho đất nước.

d, - Biện pháp đảo ngữ: *Củi một cành khô*

-Tác dụng: nhấn mạnh thân phận nhỏ bé, bọt bèo của kiếp người trong cuộc sống.

e,- Biện pháp đảo ngữ: *Đã tan tác, đã sáng lại*

- Tác dụng: nhấn mạnh kẻ thù xâm lược và bầu trời ngày diễn ra Cách mạng tháng 8

***Bài tập 3:***

a,- Đảo ngữ:*Những cuộc vui*

-Tác dụng: tạo sự liên kết giữa hai câu. "Những cuộc vui" là từ thay thế các động (nhảy nô, nào hú tim, nào đánh rồng rắn) ở câu trước.

b,- Đảo ngữ:*Hành*

- Tác dụng: Đảo ngữ tạo sự liên kết giữa hai câu. Từ "Hành" đầu câu trùng lặp với từ "hành" có trong câu trước.

***Bài tập 4:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Xác định câu hỏi tu từ trong những câu dưới đây? Nêu tác dụng của mỗi câu hỏi tu từ đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.

- Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả

- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.

- HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau.

***Bài tập 4***:

a. - Câu hỏi tu từ: *Thời oanh liệt nay còn đâu?*

- Tác dụng: giúp cho câu thơ thêm sinh động về hình thức. Còn về nội dung bộc lộ được cảm xúc trông mong, nhớ về thời oanh liệt, thể hiện sự thất vọng tột cùng.

b.- Câu hỏi tu từ: *Người không hề tiếc máu hi sinh?*

-Tác dụng: làm lời văn trở nên sinh động, đem lại cho người đọc cảm giác hào hùng của lịch sử dân tộc.

- Câu hỏi tu từ: *Người hiên ngang không sợ cúi mình?*

-Tác dụng: làm lời văn trở nên sinh động, đem lại cho người đọc cảm giác hào hùng của lịch sử dân tộc.

c. Câu hỏi tu từ: *Con gái tôi vẽ đấy ư?*

- Tác dụng:  dùng để hỏi và khẳng định chắc chắn.

**Bài tập 5**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- **?**Ghép các từ tượng hình, từ tượng thanh (in dặm) ờ cột A với nghĩa phù hợp ở cột B:

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** đọc SGK và tìm từ tượng hình, từ tượng thanh.

**GV** hướng dẫn HS phát hiện ra từ tượng hình, từ tượng thanh.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**HS** báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.

**GV** yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ

Bài tập 5

* a – 7; b – 3; c – 4; d – 6 ; e - 5
* g – 2; h - 1

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**:

Giáo viên giao bài tập cho HS

**Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS:

**Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**:

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:  
 XA NGẮM THÁC NÚI LƯ  
 *(Vọng Lư sơn bộc bố)*  
 -Lý Bạch-**

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Ngữ văn; lớp: 8A2,4,5

**Thời gian thực hiện: 1 tiết (tiết 91)**

**I. MỤC TIÊU:**  
**1. Về kiến thức:**

- Xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của thơ trữ tình làm theo thể Đường luật trong văn bản Xa ngắm thác núi Lư.

- Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật của thơ thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) luật trong văn bản Xa ngắm thác núi Lư.  
- Cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo, hùng vĩ, tráng lệ của núi Lư qua cảm nhận đầy hứng khởi của thiên tài Lý Bạch, qua đó phần nào hiểu được tâm trạng phóng khoáng, lãng mạn của nhà thơ.  
**2. Về Năng lực**  
**\* Năng lực chung:**

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

+ Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản,

+ Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các văn bản,

**\* Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực đọc - hiểu văn bản thơ Đường theo thể loại.

+ Năng lực sử dụng phần dịch nghĩa trong việc phân tích tác phẩm và phần nào biết tích lũy vốn từ Hán Việt.  
**3. Phẩm chất**  
- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, hoà nhập gắn bó với thiên nhiên.  
- Giáo dục hs lòng yêu quê hương đất nước.  
- Tích hợp bảo vệ môi trường: Bảo vệ cảnh quan môi trường thiên nhiên.  
**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU DẠY HỌC**

**1. Thiết bị:**

- Máy tính, máy chiếu  
- Sưu tầm tranh ảnh, thác nước.  
**2. Học liệu**

- SGK, SGV, SBT

- PHT.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5p)**

**a. Mục tiêu**: Tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập

**b. Nội dung**:

GV sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**HS** quan sát tranh ảnh, suy nghĩ cá nhân, kết nối tri thức trong tranh ảnh tri thức trong thực tiễn với nội dung bài học

**c. Sản phẩm:** Kết nối tri thức học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**\* B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- Quan sát đoạn các tranh ảnh sau, em cho biết tên của các địa danh xuất hiện trong mỗi bức tranh. Nêu hiểu biết của em về nền văn hóa của đất nước có các địa danh này.**

**-** GV chiếu tranh ảnh.

**\* B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** quan sát tranh ảnh và suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

**GV** hướng dẫn HS quan sát tranh ảnh.

**\* B3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** chỉ định HS trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**\* B4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:   
 Trung Quốc – đất nước nổi tiếng với những cảnh đẹp thiên nhiên, ẩm thực đa dạng và đặc biệt là kho tàng văn học đồ sộ. Hôm nay, cô và các con sẽ cùng nhau tìm hiểu một nhà thơ có thể khẳng định là vĩ đại nhất của TQ đó chính là Lý Bạch với tác phẩm Xa ngắm thác núi Lư

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30p)**

**Nội dung 1: Đọc- Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản “*Xa ngắm thác núi Lư*”.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin để tìm hiểu về tác giả và tác phẩm. Hs trình bày dự án được giao trước đó về tác giả, tác phẩm

**c. Sản phẩm:** HS báo cáo, thuyết trình một số nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-GV hướng dẫn HS đọc: Đọc phiên âm, dịch nghĩa, dịch thơ, giọng phấn chấn, hùng tráng, ca ngợi, ngắt nhịp: 4/3, 2/2/3. Nhấn mạnh các từ vọng, sinh, quải nghi, lạc.

- GV yêu cầu HS tìm hiểu tất cả các từ Hán Việt trong bài thơ?

- GV yêu cầu HS so sánh bản dịch thơ và nguyên tác chữ Hán?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV đọc mẫu

- 2 HS đọc sáng tạo, diễn cảm.

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**- HS đọc văn bản**

- GV gọi HS nhận xét về cách đọc của bạn và có thể chia sẻ thêm cách đọc của bản thân.

**Bước 4: Nhận xét, đánh giá**

**-** GV nhận xét kết quả đọc của HS; GV đọc lại một đoạn trong văn bản, khắc sâu những điều chú ý khi đọc. GV chuẩn kiến thức  
- Câu 1: dịch khá chính xác.  
- Câu 2: bỏ mất từ “quải” thay bằng từ “treo”.  
- Câu 3, 4 dịch khá chính xác

***\** Nhiệm vụ 2:  *Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm***

**Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*GV giao nhiệm vụ: HS chia sẻ thông tin về nhà thơ tác giả và tác phẩm dựa trên phần đã chuẩn bị (GV kiểm tra trước buổi học).*

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1 (chuẩn bị ở nhà)** | |
| Thông tin về tác giả: | - Tên tuổi:  - Quê quán:  - Phong cách thơ:  - Các tác phẩm tiêu biểu: |
| Thông tin về tác phẩm: | 1. Thể thơ:  2. Xuất xứ bản dịch:  3. Phương thức biểu đạt:  4. Bố cục: |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS dựa vào thông tin SGK và thu thập thông tin đã chuẩn bị ở nhà để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.

- HS khác lắng nghe ghi chép nhận xét và thắc mắc.

- GV nghe Hs trình bày.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

+ HS tự đánh giá

+ Hs đánh giá lẫn nhau.

+ Giáo viên nhận xét đánh giá và mở rộng -> GV chốt kiến thức :

**1. Tác giả:**

*- Lí Bạch (701-762).  
- Là nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc đời Đường, được mệnh danh là “Tiên thi”.*

BS thêm: Thơ ông luôn thề hiện một tâm hồn tự do, phóng khoáng. Lý Bạch

Hình ảnh trong thơ ông thường kì vĩ, lãng mạn, ngôn ngữ tự nhiên mà điêu luyện.  
**- Tác phẩm tiêu biểu:** Ông viết cà ngàn bài thơ vê đề tài chiến tranh, thiên nhiên, tình yêu và tình bạn trong đó tiêu biểu như: Tĩnh dạ tứ.

Nguyệt hạ độc chước kỳ 1, Nguyệt dạ giang hành ký Thôi viên ngoại Tông Chi, Đối tửu, Cửu nguyệt thập nhật tức sự, Vọng Lư sơn bộc bố.

***2. Tác phẩm:***

***a. Thể thơ:****Thất ngôn tứ tuyệt.*

***b. Xuất xứ bản dịch:***

*- Bài thơ được Tương Như dịch, trong thơ Đường tập II, nhà xuất bản văn học, Hà Nội 1987. 2. Tác phẩm  
- In trong tập thơ Đường, tập II.*

***c. Phương thức biểu đạt:****biểu cảm kết hợp miêu tả.*

***d. Bố cục****(2 phần):*

*- Câu 1: Tả đỉnh núi Hương Lô.*

*- Câu 2, 3, 4: Vẻ đẹp khác nhau của thác nước.*

\*GV bổ sung về Lý Bạch: Ông tính tình phóng khoáng, văn hay, võ giỏi, thích uống rượu, đi nhiều nơi, làm thơ rất nhanh, rất hay

GV bổ sung về vai trò của các câu thơ: Câu 1: Phông nền cho bức tranh toàn cảnh thác nước ở Hương Lô. Câu 2, 3, 4: Vẻ đẹp lung linh, huyền ảo của thác nước dựa trên cơ sở câu thơ 1.

**Nội dung 2: Thực hành đọc hiểu**

**a. Mục tiêu**

- Xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của thơ trữ tình làm theo thể Đường luật trong văn bản Xa ngắm thác núi Lư.

- Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố thi luật của thơ thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) luật trong văn bản Xa ngắm thác núi Lư.

- Cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo, hùng vĩ, tráng lệ của núi Lư qua cảm nhận đầy hứng khởi của thiên tài Lý Bạch, qua đó phần nào hiểu được tâm trạng phóng khoáng, lãng mạn của nhà thơ.

**b.** **Nội dung**: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc các nhân, nhóm để tìm hiểu nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật của nhà văn.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: 1. Vẻ đẹp nhìn từ xa của thác nước chảy từ đỉnh Hương Lô.**

**1.1. Câu thơ đầu :**

**\* Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV yêu cầu HS đọc lại câu 1 và trả lời:

- Câu thơ thứ nhất miêu tả cái gì?

- Ngọn núi Hương Lô được miêu tả như thế nào?

- So sánh cách miêu tả ngọn núi Hương Lô trong câu văn của Tuệ Viễn: “Khí bao trùm trên đỉnh Hương Lô mù mịt như hương khói”, câu thơ dịch của Tương Như với bản dịch nghĩa, ta thấy có gì khác nhau?

**\* Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời.

- GV quan sát và hỗ trợ HS

**\* Bước 3:** **Báo cáo kết quả thảo luận**

- HS trình bày

- HS khác lắng nghe, ghi chép và phản hồi

- GV nghe HS trình bày, hỏi đáp.

**\* Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

Giáo viên nhận xét đánh giá. GV chốt kiến thức thông qua chiếu slide:

*- Tả đỉnh núi Hương Lư.*

*- Tạo ra cái phông nền cho bức tranh toàn cảnh của thác nước.*

*- Nhìn từ xa, ngọn núi Hương Lư trông như chiếc lò hương. Ánh sáng mặt trời phản quang với hơi nước chuyển thành một màu tím rực rỡ và kì ảo.*

- GV giải thích thêm: Câu thứ nhất phác ra phông nền của bức tranh toàn cảnh trước khi miêu tả vẻ đẹp của thác nước. Đây là một phông nền đặc biệt: Ngọn núi Hương Lô hiện lên với đặc điểm nổi bật nhất, đặc điểm đó gợi cho người đời phải đặt tên là Lư Hương

- GV bổ sung: Câu thơ của Tuệ Viên gợi không khí huyền ảo, còn câu dịch của Tương Như không khí huyền ảo đó bị xua tan. Đó cũng là cái khó của người dịch thơ chữ Hán. Trong thơ Lý Bạch vừa có không khí huyền ảo, vừa cho thấy sự sinh sôi, nảy nở sống động khi MT xuất hiện.

**1.2. Ba câu thơ cuối**

**\* Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**:

- Trên nền cảnh núi rực rỡ hùng vĩ đó, 1 thác nước hiện ra khác nào 1 dòng sông treo trước mặt. Lời thơ nào (ở trong 3 bản) đã tạo nên hình ảnh này? Bản dịch thơ không dịch được chữ nào của nguyên tác? Dựa vào nghĩa của các từ quải và tiền xuyên, hãy cho biết câu 2 tả cảnh thác nước từ vị trí nào? Cảnh thác từ trên đỉnh cao được miêu tả như thế nào?

- Trong các bản phiên âm, dịch nghĩa, dịch thơ, lời nào diễn tả sức mãnh liệt của thác núi Lư? Chữ nào trong lời thơ này được viết với sự táo bạo của trí tưởng tượng?

- Câu thơ tả thác nước ở phương diện nào? Nó gợi cho ta điều gì?

- Con số ba nghìn thước có phải là con số chính xác không? Cách nói đó có tác dụng gì?

- Cảnh tượng mãnh liệt kì ảo kích thích trí tưởng tượng của nhà thơ, để ông viết tiếp lời thơ hết sức ấn tượng. Đó là lời thơ nào?

Hai động từ nghi, lạc gợi cho người đọc ảo giác gì ? Lời thơ gợi cảnh tượng như thế nào?

**\* Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời.

- GV quan sát và hỗ trợ HS

**\* Bước 3:** **Báo cáo kết quả thảo luận**

- HS trình bày

- HS khác lắng nghe, ghi chép và phản hồi

- GV nghe HS trình bày, hỏi đáp.

**\* Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

Giáo viên chốt đáp án:

*- Câu thơ: Xa trông dòng thác treo trước sông này. Từ quải.*

GV bình: Vì vị trí ở xa ngắm thác nước nên dưới mắt nhà thơ, thác nước vốn tuôn trào, đổ ầm ầm xuống núi đã biến thành dải lụa trắng rủ xuống yên ắng và bất động được treo lên giữa khoảng vách núi và dòng sông. Chữ “quải” đã biến cái động thành tĩnh, biểu hiện một cách hết sức sát hợp cảm nhận nhìn từ xa về dòng thác. Đỉnh núi khói tía mịt mù, chân núi, dòng sông tuôn chảy, khoảng giữa là thác nước treo cao như dải lụa. Quả là một bức danh hoạ tráng lệ.

*- Câu thơ: Thác chảy như bay đổ thẳng xuống ba nghìn thước. Từ phi: bay. Con số ba nghìn thước chỉ là con số ước phỏng hàm ý rất cao - làm tăng thêm độ nhanh, sức mạnh, thế đổ của dòng thác.*

*- Câu thơ: Ngỡ là sông Ngân rơi tự chín tầng mây. Con thác treo đứng trước mặt khác nào như con sông Ngân Hà từ trên trời rơi xuống.*

- GV bình: Nghệ thuật so sánh, phóng đại ở đây cũng như phép cường điệu, phóng đại ở 2 câu trên có vẻ như vô lí. Song đặt trong văn cảnh, người đọc vẫn cảm thấy chân thật, tự nhiên. Vì ngọn núi Hương Lô có mây mù bao phủ nên nhìn từ xa có cảm giác dòng nước như 1 dải lụa treo lơ lửng vắt từ trong mây, từ trên đỉnh trời mà trải xuống, chảy xuống.

-> GV chốt kiến thức thông qua chiếu slide:

***1.2. Ba câu thơ cuối***

*- Câu thứ hai biến động thành tĩnh, tả cảnh thác nước tuôn trào ầm ầm từ trên xuống biến thành một dòng sông rủ xuống bất động được treo lên giữa vách núi và dòng sông.*

***-*** *Câu thứ ba tả thế nước chảy, cảnh vật lại từ tĩnh chuyển sang động. Tác giả dùng động từ phi (bay) và tính từ trực (thẳng) cùng phép nói quá để miêu tả thế nước chảy rất mạnh của dòng thác.*

*- Câu thứ tư nói về ảo giác của nhà thơ về dòng thác. Nhìn thác nước từ trên mây đổ xuống khiến tác giả liên tưởng đến dải Ngân Hà****.***

**Nhiệm vụ 2: 2. Tâm hồn thi nhân:**

**\* Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ:**

Qua đặc điểm cảnh vật được miêu tả, ta có thể thấy những nét gì trong tâm hồn và tính cách nhà thơ?

**\* Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời.

- GV quan sát và hỗ trợ HS

**\* Bước 3:** **Báo cáo kết quả thảo luận**

- HS trình bày

- HS khác lắng nghe, ghi chép và phản hồi

- GV nghe HS trình bày, hỏi đáp.

**\* Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV chốt kiến thức chuẩn:   
*- Trí tưởng tượng bay bổng trước cảnh đẹp của quê hương, đất nước.  
- Tình yêu thiên nhiên đằm thắm*

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (5p)**

**a. Mục tiêu**: hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ:: Hãy chọn chữ cái trước câu trả lời em cho là **đúng.  
Câu 1: Chủ đề của bài thơ "Xa ngắm thác núi Lư" là gì?**

A. Cảnh đẹp hùng vĩ của thác núi Lư.

B. Tâm hồn hoà nhập với thiên nhiên của nhà thơ

C. Cảnh thác núi Lư trong sự tưởng tượng phóng khoáng của thi nhân.  
D. Những xúc cảm trước cảnh đẹp của núi Lư  
**Câu 2: Nhà thơ Lý Bạch được mệnh danh là gì?**

A. Thánh thơ  
B. Thần thơ  
C. Tiên thơ  
D. Tất cả đều đúng  
**Câu 3: Lý Bạch đã chọn điểm nhìn như thế nào để quan sát thác nước?**

A. Từ trên cao nhìn xuống B. Từ xa nhìn lại  
C. Đứng gần bên dòng thác D. Từ dưới nhìn lên trên đỉnh thác  
**Câu 4: Bài thơ "Xa ngắm thác núi Lư" được viết theo thể thơ nào?**

A. Thất ngôn bát cú B. Ngũ ngôn tứ tuyệt  
C. Ngũ ngôn bát cú. D. Thất ngôn tứ tuyệt  
**Câu 5: Nhà thơ Lý Bạch sống dưới triều đại nào của Trung Quốc?**A. Thời Tam quốc. B. Thời nhà Tống.

C. Thời nhà Đường. D. Thời nhà Lương.  
**Câu 6: Trong bài thơ Xa ngắm thác núi Lư, tác giả đã ví dòng thác với cảnh vật nào?**  
A. Đám mây trên bầu trời. B. Ngọn núi Hương Lô.

C. Dải Ngân Hà tuột khỏi mây. D. Con rồng từ trên trời bay xuống.  
**Câu 7: Vẻ đẹp của bức tranh núi Lư trong bài thơ Xa ngắm thác núi Lư là:**A. êm đềm, thần tiên. B. tráng lệ, kì ảo.

C. hùng vĩ, tĩnh lặng. D. hiền hòa, thơ mộng.   
**Câu 8: Qua bài thơ Xa ngắm thác núi Lư, em biết được điều gì về Lý Bạch?**A. Một tâm hồn mơ mộng yêu dân, thương nước, say đắm thiên nhiên.  
B. Sự quan sát tinh tế, tình cảm bạn bè thắm thiết của tâm hồn đa cảm.  
C. Một con người luôn ao ước mơ mộng thiên nhiên, tìm cách lánh xa cõi đời thực.  
D. Sự quan sát tinh tế, tình yêu thiên nhiên đằm thắm và tâm hồn phóng khoáng của tác giả.  
**Câu 9: Điểm nhìn của tác giả đối với toàn cảnh núi Lư trong bài thơ Xa ngắm thác núi Lư là:**A. trên đỉnh núi Hương Lô.

B. ngay dưới chân núi Hương Lô.

C. đứng nhìn từ xa.  
D. trên con thuyền xuôi dòng sông  
**Câu 10: Trong bài thơ Xa ngắm thác núi Lư, ví dòng thác với dải Ngân Hà, tác giả Lí Bạch muốn thể hiện điều gì?**A. Ngẫu nhiên ví von, không có ý định gì.  
B. Ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của dòng thác.  
C. Bắt chước người khác, phải so sánh trong thơ.  
D. Thể hiện sự hoang tưởng của mình khi nhìn thác.

**\* Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời.

- GV quan sát và hỗ trợ HS

**\* Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời.

- GV nghe HS trả lời.

**\* Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

Giáo viên nhận xét, đánh giá

**Đáp án:**

1- B ; 2-C; 3-B; 4-D; 5-C; 6-C; 7-B; 8-C; 9-D; 10-B

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** **(5p)**

GV giao bài tập về nhà: Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp thiên nhiên trong bài Xa ngắm thác núi Lư.

**\* Dặn dò:**

- Hoàn thiện BTVN.

- Học thuộc bài thơ, nắm chắc nội dung bài học.

- Soạn bài tiếp theo.

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

**CẢNH KHUYA**

*– Hồ Chí Minh –*

Thời gian thực hiện: 1 tiết (Tiết 92)

I. MỤC TIÊU

**1- Kiến thức:**

- Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Hồ Chí Minh.

- Những nét chung về văn bản “Cảnh khuya”.

- Xác định được giá trị nội dung và nghệ thuật của thơ trung đại trữ tình làm theo thể Đường luật.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. ***\* Năng lực đặc thù***

- Năng lực nhận diện các yếu tố hình thức thi luật của thơ Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối…) trong bài thơ ”Cảnh khuya”.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Cảnh khuya.

**3. Phẩm chất:**

Tiết học góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, lòng kính yêu Bác.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học:

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập. - Tranh ảnh về Bác Hồ

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**2. Học liệu**: SGK, STK, video, hình ảnh có liên quan đến nội dung của tiết học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC \*

1. Hoạt động 1: Mở đầu [5p]

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của tiết học qua việc huy động kiến thức nền từ việc quan sát video.

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

**HS** quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:**

**-** HS nói được nội dung của những hình ảnh đó là sự giúp đỡ, tương trợ trong cuộc sống…

**-** Học sinh nêu cảm nhận về

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV: Trước khi vào nội dung của tiết học này, cô mời các em đến với video sau. Các em chú ý quan sát và cho cô biết:  
Bài hát trên nói về ai? Qua video và những hiểu biết thực tế, em có cảm nhận như thế nào về nhân vật đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**GV** bật video

**HS:-** Nhận nhiệm vụ.

- Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi…

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:

*Hồ Chí Minh vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, Người không chỉ nổi tiếng trong sự nghiệp cách mạng mà Người còn được biết đến với vai trò là một nhà thơ. Thơ của Bác viết chủ yếu về cách mạng, những năm tháng gian khổ nhưng rất đỗi hào hùng. Bác ra đi và để lại cho nền văn học nước nhà một khối văn chương khổng lồ trong đó tiêu biểu nhất là bài thơ “Cảnh* *khuya”*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** *[15p]*

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu chung**

**a-Mục tiêu**: Giúp học sinh biết được những thông tin cơ bản về Hồ Chí Minh.

- HS biết cách đọc diễn cảm văn bản “Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh.

- Trình bày những thông tin chính về văn bản “Cảnh khuya”:

+ Hoàn cảnh ra đời+ Thể loại+ Bố cục…

**b-Nội dung:**

**GV:** Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.

**HS:** Chuẩn bị phiếu học tập số 1,2 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.

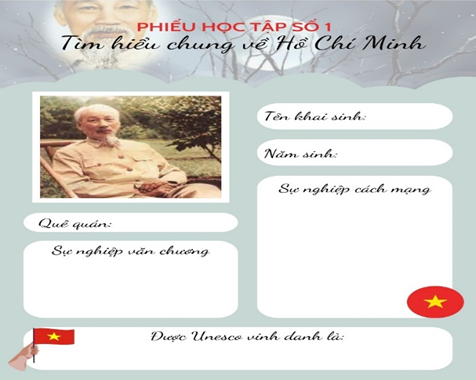
**c. Sản phẩm:** HS nêu được một số nét về tác giả Hồ Chí Minh và thông tin về tác phẩm

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1/ Tác giả**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**

**GV** yêu cầu HS mở PHT số 1



(?)Trình bày những thông tin chính về Hồ Chí Minh.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV gợi ý:** Tra cứu trên Google để hoàn thiện PHT số 1

**HS**: Mở PHT số 1, xem lại thông tin trong PHT số 1.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

**GV:** Mời HS trình bày sản phẩm (PHT số 1)

**HS:**- Đại diện trình bày thông tin về Hồ Chí Minh

- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

**GV**:- Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).

Chốt sản phẩm, giới thiệu thêm một số thông tin và hình ảnh, video về Bác

*- Hồ Chí Minh (1890 – 1969)*

*- Tên khai sinh: Nguyễn Sinh Cung, sau đổi thành Nguyễn Tất Thành, Hồ Chí Minh…*

*- Quê: Kim Liên – Nam Đàn – Nghệ An*

*- Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là người tìm ra con đường cứu nước và giải phóng dân tộc.*

*- Người còn là nhà thơ lớn của dân tộc.*

*- Hồ Chí Minh được Unesco vinh danh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.*

**2/ Tác phẩm**

**a. Mục tiêu**:

- HS biết cách đọc diễn cảm văn bản “Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh.

- Trình bày những thông tin chính về văn bản “Cảnh khuya”:

+ Hoàn cảnh ra đời+ Thể loại+ Bố cục…

**b.** **Nội dung:**

**GV:** Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.

**HS:** Chuẩn bị phiếu học tập số 2 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**a. Đọc, tìm hiểu chú thích**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**

Hướng dẫn cách đọc, đọc mẫu

- Ngắt nhịp: C1: 3/4, C2,3 4/3, C4: 2/5

- Giọng đọc chậm rãi, thanh thản.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:-** Yêu cầu HS đọc diễn cảm.- Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc

**HS** đọc mẫu

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét cách đọc của HS

- Chốt cách đọc và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản.

*a. Đọc và tìm hiểu chú thích*

*- Đọc*

*- Chú thích*

**b. Tìm hiểu chung về văn bản**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**

**-** Yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời cá nhân các câu hỏi:

? *Hoàn cảnh ra đời của bài thơ.*

*? Xác định thể loại của bài thơ*

*? Phương thức biểu đạt chính?*

*? Xác định bố cục và nội dung của từng phần?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:-** Yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi.

- Yêu cầu HS khác nghe và nhận xét.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời

- HS còn lại nghe, nhận xét câu trả lời của bạn

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét câu trả lời của HS. Giới thiệu thêm về Việt Bắc.

- Chốt nội dung kiến thức.

***b. Tìm hiểu chung về vb***

*- Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ được Hồ Chí Minh sáng tác 1947 – những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tại Việt Bắc.*

*- Thể loại: Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật*

*- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm*

*- Bố cục: 2 phần*

*+ Phần 1: Hai câu thơ đầu🡪 Vẻ đẹp của cảnh đêm trăng.*

*+ Phần 2: Hai câu thơ cuối🡪 Tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước của nhà thơ*

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu chi tiết**

**1. Những yếu tố đặc trưng của thể loại thơ Đường luật trong bài thơ “Cảnh khuya”**

**a. Mục tiêu**:

- HS tìm, phát hiện và nêu được những yếu tố đặc trưng về mặt hình thức của thể loại thơ Đường luật trong bài thơ “Cảnh khuya”.

+ Số câu, số tiếng

+ Vần, niêm, luật

+ Chủ đề

**b. Nội dung**:

**GV** tổ chức thảo luận nhóm để hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung.

**HS** suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *“Cảnh khuya”*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**

- GV chia nhóm lớp

- Yêu cầu mở PHT và hoàn thành PHT sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Tìm hiểu đặc trưng thơ Đường luật** | |
| **Đặc trưng**  **thể loại** | **Biểu hiện**  **trong văn bản** |
| 1. Chủ đề |  |
| 2. Số tiếng, số dòng |  |
| 3. Gieo vần |  |
| 4. Niêm |  |
| 5. Luật |  |
| 6. Ngắt nhịp |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS)**

**GV** hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập.

**HS** đọc SGK, thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**GV:-** Yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm

- Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).

**HS**:**-** Nhóm đại diện trình bày sản phẩm học tập

- Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.

- Chốt kiến thức, dẫn sang nội dung tiếp theo.

**1. Những yếu tố đặc trưng của thể thơ Đường luật**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Tìm hiểu đặc trưng thơ Đường luật** | |
| ***Đặc trưng***  ***thể loại*** | ***Biểu hiện***  ***trong văn bản*** |
| *1. Chủ đề* | *Tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước và phong thái ung dung của Bác* |
| *2. Số tiếng, số dòng* | *- 7 tiếng /dòng*  *- 04 dòng thơ/bài* |
| *3. Gieo vần* | *Câu 1,2,4: xa-hoa-nhà* |
| *4. Niêm* | *1-4: trắc (suối-ngủ)*  *2-3: bằng (lồng-khuya)* |
| *5. Luật* | *Luật bằng* |
| *6. Ngắt nhịp* | *- ¾ - 4/3- 4/3- 2/5* |

**2. Bức tranh thiên nhiên cảnh khuya và vẻ đẹp tâm hồn của Bác**

**a. Mục tiêu**:

- HS tìm, phát hiện những hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ làm nổi bật bức tranh thiên nhiên cảnh khuya.

- Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên của Bác…

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng kĩ thuật vấn đáp, kĩ thuật khăn phủ bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu.

**HS** suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *“Cảnh khuya”*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**THẢO LUẬN NHÓM hoàn thành PHT:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Hình ảnh, chi tiết | Biện pháp tu từ | Tác dụng | Nhận xét |
| Hình ảnh thiên nhiên (Câu 1, 2) |  |  |  |  |
| Hình ảnh con người (Câu 3, 4) |  |  |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

+ Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn thành sản phẩm nhóm 7 phút.

+ Cử đại diện chuẩn bị báo cáo sản phẩm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và bổ sung cho nhau.

- Giáo viên điều hành quá trình thảo luận.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- Học sinh tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Giáo viên đánh giá, kết luận, bình đan xen trong quá trình chốt các ý.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***Hình ảnh, chi tiết, từ ngữ đặc sắc*** | ***Biện pháp tu từ*** | ***Tác dụng*** | ***Nhận xét*** |
| ***Hình ảnh thiên nhiên (Câu 1,2)*** | *Tiếng suối* | *- So sánh*  *- Bút pháp lấy động tả tĩnh* | *- Tiếng suối (thiên nhiên) trở nên gần gũi, thân mật như con người, giống như con người trẻ trung, trong trẻo đầy sức sống.*  *- Tiếng suối xa diễn tả cảnh đêm khuya tĩnh lặng, thanh bình.* | *Cảnh núi rừng VB trong đêm trăng thật đẹp và thơ mộng, trong trẻo, tràn đầy sức sống.* |
| *Trăng, cổ thụ* | *Điệp từ “lồng”* | *Bức tranh rừng vừa có vẻ đẹp nhiều tầng lớp: cao – thấp - sáng – tối hoà hợp quấn quýt; đường nét hình khối đa dạng vừa tạo nên vẻ đẹp lung linh, huyền ảo chỗ đậm, chỗ nhạt. Bóng cây cổ thụ vươn cao, toả rộng lấp loáng ánh trăng. Bóng lá, bóng cây, bóng trăng in vào khóm hoa, in lên mặt đất thành những hình bông hoa trăng dệt thêu như gấm. Câu thơ thể hiện vẻ đẹp hình ảnh => Trong thơ có hoạ.* |
| ***Hình ảnh con người***  ***(Câu 3,4)*** | *Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ/Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà* | *Điệp ngữ “chưa ngủ”* | *Điệp ngữ như một bản lề mở ra hai phía trong tâm trạng, tâm hồn của Hồ Chí Minh: Chưa ngủ vì bâng khuâng, xao xuyến trước vẻ đẹp của thiên nhiên; chưa ngủ vì lo nghĩ đến vận mệnh đất nước trong giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Pháp đầy khó khăn, gian khổ.* | *Thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết, lòng yêu nước sâu nặng của Bác. Đó cũng là chất thi sĩ, chiến sĩ trong tâm hồn Hồ Chí Minh.* |

GV bình giảng, liên hệ những tác phẩm khác của Hồ Chí Minh viết về ánh trăng, vẻ đẹp thiên nhiên…

**Nhiệm vụ 3: Tổng kết**

a. Mục tiêu: Nắm được nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản.

b. Nội dung: Hs chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**.

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS:

+ *Khái quát về nghệ thuật và nội dung của bài thơ.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, suy nghĩ để tổng kết bài học.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV mời HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức.

***1. Nghệ thuật:***

*- Sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt cổ điển.*

*- Các biện pháp tu từ so sánh, điệp ngữ, từ ngữ được sử dụng độc đáo, hiệu quả.*

*- Kết hợp các yếu tố cổ điển và hiện đại.*

***2. Nội dung***

*- Bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, trong trẻo của đêm trăng núi rừng Việt Bắc.*

*- Tình yêu thiên nhiên tha thiết và lòng yêu nước sâu nặng, thường trực trong tâm hồn Bác.*

**3. Chiến thuật đọc hiểu thơ Đường luật**

+ Đọc kĩ bài thơ.

+ Chỉ ra các yếu tố đặc trưng của thơ Đường luật trong bài thơ.

+ Tìm được các chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật và dụng ý của tác giả trong bài thơ.

+ Tìm hiểu vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm của tác gải gửi gắm trong bài thơ.

+ Liên hệ thực tế lịch sử và bản thân

3.Hoạt động 3: Luyện tập [5p]

*a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

***b****) Nội dung****:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

*c) Sản phẩm:* Đoạn văn thể hiện phù hợp nội dung yêu cầu.

*d) Tổ chức thực hiện*

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập:Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em sau khi đoc bài thơ *“Cảnh khuya”.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

H: Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người qua bài thơ *“Cảnh khuya”.*

Hãy chia sẻ bằng một đoạn văn (khoảng 5 – 8 câu).

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** [5p]

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

GV hướng dẫn học sinh thực hiện cá nhân yêu cầu bài tập:

Em hãy viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về lí do Bác không ngủ được trong bài thơ “Cảnh khuya”.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV biểu dương các sản phẩm chia sẻ.

Có thể tham khảo dàn ý sau:

\* Mở đoạn: Giới thiệu bài thơ, tác giả, vấn đề trình bày trong đoạn văn (cảm nghĩ về lí do Bác không ngủ)

\* Thân đoạn:

- Lí do Bác không ngủ:

+ Xao xuyến, xúc động trước vẻ đẹp của thiên nhiên => Bác là người có tình yêu thiên nhiên tha thiết.

+ Lo lắng cho vận mệnh của dân tộc khi đứng trước những khó khăn trong giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. => Bác là người có lòng yêu nước sâu nặng.

- Cảm nghĩ: Yêu quý, trân trọng, cảm phục Bác.

\* Kết đoạn: Khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của Bác và tình cảm của em.